

Bản án số: 183/2026/HS-PT

Ngày: 26-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán: 1/ Bà Lê Thị Thương Huyền.

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 86/HSPT ngày 05/02/2026 đối với bị cáo Phan Thị Thanh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 240/2025/HS-ST ngày 26/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Thị Thanh H, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: 396/137/8 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H1 và bà Huỳnh Thị Huyền N; có chồng tên Trần Quang T và có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Cao Sơn Vũ H2, Lê Thị Mỹ P, Trần Quang M, Phạm Trương Hoàng Xuân K, Phạm Hoàng Công M1, Trần Quang T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử thấy không liên quan đến việc xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nên không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 27/4/2025, Công an P1, Quận D (nay là Công an phường X), Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính nhà tại địa chỉ số B Xóm C, Phường A, Quận D (nay là phường X) do nghi vấn Cao Sơn Vũ H2 và Lê Thị Mỹ P sử dụng trái phép chất ma túy. Qua xét nghiệm, H2 và P dương tính với ma túy đá (Methamphetamine) nên Công an phường X đưa H2, P về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan Công an, H2, P khai nhận, H2 và P chung sống như vợ chồng tại số nhà B Xóm C. Vào các ngày 24/4/2025, 26/4/2025 tại gác lửng căn nhà trên, H2 và P cùng nhau sử dụng ma túy, nguồn gốc ma túy do P sử dụng Messenger tên “Pj Nhỏ” liên lạc với M2 tên “Phạm Hoàng Công M1” của Phạm Hoàng Công M1 hỏi mua với giá 200.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 17 giờ 05 phút ngày 25/4/2025, sau khi P liên lạc Công Minh hỏi mua ma túy, Công M1 đến trước nhà số B Xóm C để giao ma túy. H2 từ trên gác lửng xuống nhận 01 gói ma túy đá và đưa 200.000 đồng cho Công M1. H2 mang ma túy lên gác, lấy một nửa lượng ma túy đã bỏ vào ống thủy tinh, một nửa còn lại để nguyên gói nylon. H2 dùng bật lửa đốt ma túy qua ống thủy tinh đồng thời hút trực tiếp qua đoạn ống nhựa, H2 hút xong thì cầm bộ dụng cụ, đốt ma túy qua ống thủy tinh để P hút, mỗi người hút được 04 hơi, P là người sử dụng cuối cùng. Sau khi cả hai sử dụng xong ma túy, H2 cất giữ bộ dụng cụ hút ma túy tại gác lửng. Một nửa số ma túy còn lại, Phan Thị Thanh H, là bạn của H2 hỏi mua nên H2 bán lại với giá 200.000 đồng, nhưng không nói cho P biết.

Lần thứ 2: Vào ngày 26/4/2025, P rủ H2 sử dụng ma túy, H2 đồng ý. Phụng liên lạc với Công M1 bằng ứng dụng M2 hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, tại gác lửng nhà số B Xóm C, P đưa H2 200.000 đồng để xuống trệt, gặp Công M1 đang đứng trước cửa nhà đưa tiền và nhận ma túy. H2 lấy ma túy bỏ vào bộ dụng cụ tại kệ ti vi, rồi sử dụng ma túy như cách thức nêu trên. H2, P hút mỗi người được 04 hơi. P là người sử dụng cuối cùng. Đến ngày 27/4/2025, Công an P1, Quận D kiểm tra, phát hiện, đưa về trụ sở làm rõ.

Qua truy xét, vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 28/4/2025, Công an phường X kiểm tra hành chính nhà số C N, Phường A, Quận D, đưa Phan Thị Thanh H, Trần Quang T là chồng của H về trụ sở để làm rõ. Qua xét nghiệm, H và Thái dương T1 với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, H, T khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 25/4/2025, H rủ T sử dụng ma túy, T đồng ý. H sử dụng điện thoại của T số thuê bao 0931433628 gọi vào số điện thoại 0899421125 của H2 hỏi mua 200.000 đồng ma

túy đá. H2 đồng ý và hẹn H đến trước nhà số B Xóm C của H2 để lấy ma túy. Đến 17 giờ 10 phút cùng ngày, H đi xe máy hiệu Vision màu xanh biển số 59E2-181.82 đến trước cửa nhà H2 gặp H2 đưa 200.000 đồng và lấy ma túy. H mang ma túy đá về nhà, T đi mua ống thủy tinh làm bộ dụng cụ hút ma túy, sau đó đưa bộ dụng cụ cho H, H bỏ ma túy vào ống thủy tinh, đốt qua ống thủy tinh và hút bằng ống nhựa. Sau khi hút một hơi xong H để bộ dụng cụ xuống sàn nhà, T tự cầm lên đốt hút, lần lượt mỗi người hút được 03 hơi, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H, T cùng sử dụng hết số ma túy mua của H2.

Qua truy xét, vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 27/4/2025, Công an phường X phát hiện Phạm Hoàng Công M1 đang dừng xe máy hiệu Wave màu trắng, biển số: 59C3 - 280.71 trước số B Xóm C, phường X, có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của M1 đang mặc có 01 (một) gói nylon, bên trong có chứa tinh thể không màu, nghi vấn là ma túy đá. Công an phường X tiến hành thu giữ vật chứng và đưa Công M1 về trụ sở làm việc. Qua xét nghiệm, Công M1 dương tính với ma túy đá loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công M1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. M1 sử dụng ứng dụng Messenger tên “Phạm Hoàng Công M1” liên lạc bán ma túy đá cho Lê Thị Mỹ P vào các ngày 25/4/2025, ngày 26/4/2025. M1 mua ma túy đá từ 01 người tên N1 (không rõ lai lịch) tại gầm cầu R, Quận H (nay là phường C) để bán lại cho các con nghiện kiếm tiền tiêu xài. Số ma túy đá sau khi mua của N1, M1 mang về cất giấu tại phòng ngủ lầu 2, nhà A T, Phường H, Quận D. Công Minh thừa nhận đã bán ma túy đá cho Lê Thị Mỹ P 02 lần, cụ thể: lần 1, vào khoảng 16 giờ 42 phút ngày 25/4/2025; lần 02, vào khoảng 20 giờ 14 phút ngày 26/4/2025.

Ngoài ra, M1 khai nhận vào khoảng 02 giờ 57 phút ngày 22/4/2025, Công M1 bán cho Trần Quang M 1.500.000 đồng, loại ma túy đá và giao cho Quang M lúc 05 giờ cùng ngày tại Công viên đối diện số 283/33 đường C, Phường A, Quận A (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua truy xét, vào lúc 00 giờ ngày 28/4/2025, Công an phường X phối hợp Công an phường H đưa Trần Quang M, là nhân viên quán “Ốc Lạ”, tại địa chỉ 2 C, phường H, về trụ sở Công an phường X để làm rõ. Vào lúc 12 giờ 15 phút cùng ngày, Công an phường X phối hợp Công an phường H kiểm tra hành chính Phạm Trương Hoàng Xuân Khôi tại trước quán “Ốc Lạ” trên. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ trong người Khôi 01 ống thủy tinh dính chất nghi vấn là ma túy, nên đưa K về trụ sở Công an phường X để làm rõ. Qua xét nghiệm, Trần Quang M, Phạm Trương Hoàng Xuân K dương tính với ma túy đá Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Quang M và K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 22/4/2025, Quang M rủ K mua ma túy đá sử dụng chung, K đồng ý. Quang M góp 1.200.000 đồng, K góp 300.000 đồng. Quang M sử dụng tài khoản Zalo tên “Zungtran” liên lạc với Phạm Hoàng Công M1 qua tài

khoản Zalo tên “Thiện Quang” hỏi mua ma túy đá giá 1.500.000 đồng để sử dụng dần. Khoảng 05 giờ ngày 22/4/2025, Công M1 giao ma túy cho Quang M khu vực công viên trên đường C và nhận 1.200.000 đồng tiền mặt từ Q, còn lại 300.000 đồng. Khi chuyển khoản ngày 23/4/2025 vào tài khoản số 22780557 của Phạm Hoàng Công M1 mở tại Ngân hàng Á. Quang M và Xuân K sử dụng ma túy chung với nhau 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 05 giờ 10 phút ngày 22/4/2025, Quang M mang lên phòng ngủ của nhân viên tại tầng 5 quán “Ốc Lạ”, trong phòng chỉ có M và K, K lấy bộ dụng cụ hút ma túy gồm 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 đoạn ống nhựa và 01 ống thủy tinh, đưa cho Quang M. Quang M lấy một phần ma túy trong gói nylon bỏ vào ống thủy tinh, dùng bật lửa đốt ma túy và ngậm đoạn ống nhựa hút ma túy vào cơ thể, sau khi sử dụng xong, M đặt xuống nền nhà, K cầm lên tự đốt hút ma túy, lần lượt mỗi người hút được 06 hơi, K là người sử dụng cuối cùng. Sau khi sử dụng xong, Quang M giữ trong người số ma túy còn lại, K cất giấu bộ dụng cụ trong tủ tại phòng ngủ nhân viên.

Lần 2: Vào khoảng 03 giờ ngày 26/4/2025, tại phòng ngủ của nhân viên tầng 5 của quán “Ốc Lạ”, Quang M rủ K sử dụng ma túy đá, K đồng ý. K lấy bộ dụng cụ hút ma túy có sẵn trong tủ đưa cho Quang M, Quang M lấy toàn bộ số ma túy còn lại, bỏ vào ống thủy tinh, dùng bật lửa đốt hút cách thức như trên, lần lượt Quang M và K mỗi người hút được 06 hơi, K là người sử dụng sau cùng, sau đó cả hai đi ngủ.

Lời khai của Cao Sơn Vũ H2, Lê Thị Mỹ P, Phạm Hoàng Công M1, Trần Quang M, Phạm Trương Hoàng Xuân K, Trần Quang T, Phan Thị Thanh H phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản nhận dạng, Biên bản đối chất, Biên bản mô tả hành vi và tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 6165/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: 01 (một) chai nhựa trên nắp có gắn 01 đoạn ống nhựa và 01 ống thủy tinh dính chất nghi vẫn là ma túy, ký hiệu mẫu m, không xác định khối lượng, tìm thấy ma túy Methamphetamine ở dạng vết (thu giữ của Cao Sơn Vũ H2).

Tại Kết luận giám định số 6166/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu, ký hiệu m1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2916 gam, loại Methamphetamine (thu giữ của Công M1); 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu, ký hiệu m2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,0211 gam, loại Methamphetamine (thu giữ của Công M1); 01 (một) lọ thủy tinh trên nắp có gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh dính chất nghi là ma túy, ký hiệu m3 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0180 gam, loại Methamphetamine (thu giữ của Công M1);

Tại Kết luận giám định số 6163/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: 01 (một) ống thủy tinh dính chất nghi là ma túy, ký hiệu

mẫu m, không xác định khối lượng, tìm thấy ma túy Methamphetamine ở dạng vết (thu giữ của K).

Tại Kết luận giám định số 6164/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: 01 (một) chai nhựa trên nắp có gắn 01 đoạn ống nhựa và 01 ống thủy tinh dính chất nghi là ma túy, ký hiệu mẫu m, không xác định khối lượng, tìm thấy ma túy Methamphetamine ở dạng vết (thu giữ của T).

Đối với đối tượng tên “N1” đã bán ma túy cho Phạm Hoàng Công M1, do không xác định được nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2025/HS-ST ngày 26/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt: Phan Thị Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử phạt đối với các bị cáo Cao Sơn Vũ H2, Lê Thị Mỹ P, Trần Quang M, Phạm Trương Hoàng Xuân K, Phạm Hoàng Công M1 và Trần Quang T, tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/01/2026, bị cáo Phan Thị Thanh H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, đang phải trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phan Thị Thanh H giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Phan Thị Thanh H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, mức án 02 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Phan Thị Thanh H không trình bày lời bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1.] Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thanh H về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận có 05 người con và cung cấp bản sao Giấy khai sinh của 05 người con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, xét việc bị cáo có 05 người con không ảnh hưởng đến việc xác định bị cáo phạm tội nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm khi xác minh lý lịch bị can.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Thị Thanh H thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai của những người làm chứng, Kết luận giám định, dữ liệu trích xuất điện thoại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 25/4/2025, bị cáo Phan Thị Thanh H rủ bị cáo Trần Quang T sử dụng ma túy thì bị cáo T đồng ý, sau đó H điều khiển xe đến trước nhà của bị cáo Cao Sơn Vũ H2 tại số B Xóm C, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh để mua 200.000 đồng ma túy đá mang về phòng ngủ lầu 1 tại nhà số C N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh để H và T cùng sử dụng, còn bị cáo T đi mua dụng cụ sử dụng ma túy. Như vậy, bị cáo Phan Thị Thanh H đã có hành vi cung cấp ma túy và địa điểm để các bị cáo H và T cùng sử dụng, nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015,

sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Thị Thanh H về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần áp dụng các quy định tương ứng của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đang trực tiếp nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thanh H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Trong vụ án này, bị cáo Phan Thị Thanh H là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chủ động rủ bị cáo T cùng sử dụng ma túy và trực tiếp mua ma túy của bị cáo H2, mang về chỗ ở để bị cáo và bị cáo T cùng sử dụng, nên vai trò của bị cáo cao hơn bị cáo T nhưng Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án cao hơn bị cáo là chưa đảm bảo tính công bằng. Tuy nhiên, do bị cáo T không kháng cáo xin xem xét lại mức hình phạt và xét hai bị cáo là vợ chồng, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, nhưng cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm khi quyết định hình phạt. Về mức hình phạt 02 năm 06

tháng tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức án trên tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bên cạnh đó, bị cáo phạm tội nghiêm trọng và chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phan Thị Thanh H.

[6] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thanh H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 240/2025/HS-ST ngày 26/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Thanh H 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Phan Thị Thanh H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (1)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- VKSND Khu vực 1; (1)
- TAND Khu vực 1; (1)
- THADS TP.HCM (1)
- Phòng THADS Khu vực 1; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ (20) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang